TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vĩ Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào.

2. Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1969 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 3, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Chị Trần Kim P, sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 3, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, anh Nguyễn Tấn L trình bày:

Anh và chị Trần Kim P chung sống như vợ chồng từ năm 1989, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn từ đó đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do chị P bỏ bê chồng con không quan tâm lo lắng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, ngoài ra chị P có mối quan hệ không rõ ràng cùng người đàn ông khác, anh có khuyên can nhiều lần nhưng chị không thừa nhận dẫn đến anh chị xô xát đánh nhau, chị dùng dao chém trúng anh, anh phải đi bệnh viện. Vợ chồng tuy

sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai và đã tự ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Nay anh yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Phụng.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1994; Hiện các con đã thành niên tự lao động sinh sống được, anh không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/7/2018 anh L có yêu cầu chia tài sản chung, đến ngày 16/8/2018 anh L có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung để anh chị tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2018 bị đơn chị Trần Kim P trình bày: Chị và anh Nguyễn Tấn L chung sống như vợ chồng từ năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Theo chị nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh L sống không có tình cảm, vô tư, khi con chung bị bệnh đi mổ mắt nhưng anh L không lo lắng thăm hỏi hay phụ giúp chị về tiền bạc để mặc chị tự mình lo cho con; khi chị bị bệnh tim và bị xe đụng nằm bệnh viện nhưng anh không quan tâm, không đến thăm hay chăm sóc. Năm 2017 anh đánh chị, chị giận nên mới dùng dao chém trúng anh từ đó vợ chồng mâu thuẫn cho đến nay. Nay anh L yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị, vì các con nên chị không đồng ý theo yêu cầu của anh L, chị muốn gia đình đoàn tụ lại.

Về con chung: Như anh L đã trình bày là đúng, anh chị có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1994. Hiện các con đã thành niên tự lao động sinh sống được chị cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị yêu cầu để tự anh chị thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng; riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Tấn L và chị Trần Kim P là vợ chồng; về con chung: Ghi nhận các con đã thành niên nguyên đơn và bị đơn không có yêu cầu nên không giải quyết; về tài sản chung: Ghi nhận nguyên đơn anh L rút lại yêu cầu chia tài sản chung, anh chị thống nhất tự thỏa thuận; về nợ chung: không có, anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Kim P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn L có đơn xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1] *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Tấn L và chị Trần Kim P cả hai tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, không ai ép buộc. Mặc dù anh chị có đủ điều kiện để kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Tấn L và chị Trần Kim P.

[2] *Về con chung*: Anh chị có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1994. Hiện các con đã thành niên tự lao động sinh sống được anh và chị không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:* Trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn L rút lại yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của anh L là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ghi nhận anh L và chị P tự thỏa thuận chia tài sản chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chi phí thẩm định đo đạc định giá: Anh Nguyễn Tấn L phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm ngàn đồng), ghi nhận anh L đã nộp xong.

[4] *Về nợ chung:* Không có, không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí:* Anh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Tấn L và anh chị Trần Kim P là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1994. Hiện các con đã thành niên tự lao động sinh sống được anh và chị không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Tấn L. Ghi nhận anh L và chị P tự thỏa thuận chia tài sản chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chi phí thẩm định đo đạc định giá: Anh Nguyễn Tấn L phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm ngàn đồng), ghi nhận anh L đã nộp xong.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

5. *Về án phí:* Anh Nguyễn Tấn L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận anh L đã nộp xong tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0013082 ngày 12/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu được khấu trừ.

Hoàn trả lại cho anh L số tiền tạm đóng án phí đã nộp là: 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số: 0013674 ngày 03/7/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Gò Dầu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- THADS huyện Gò Dầu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Vĩ Lê